

Số: LQSL\_846/19h30/DBQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO Lũ quét sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ  
hoặc dòng chảy trên khu vực các tỉnh/thành phố  
Hà Tĩnh, Quảng Trị và Huế**

**1. Tình hình mưa đã qua:**

Trong 24 giờ qua (từ 19 giờ ngày 05/10 đến 19 giờ ngày 06/10), khu vực các tỉnh từ Hà Tĩnh đến TP. Huế đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to như: Kỳ Lạc 269,8mm, Kỳ Trinh 289,6mm (Hà Tĩnh); Tân Lâm 197,8mm, Cẩm Lý 217mm (Quảng Trị); Phong Mỹ 223,6mm (TP. Huế);...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh/thành phố trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

**2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:**

Trong 06 giờ tới, khu vực các tỉnh từ Hà Tĩnh đến TP. Huế tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến từ như sau: Hà Tĩnh, Quảng Trị 5-10mm, có nơi trên 20mm; thành phố Huế 5-15mm, có nơi trên 40mm.

**3. Cảnh báo nguy cơ:**

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1).

**4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1.**

**5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:**

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

**Tin phát lúc: 19h30**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



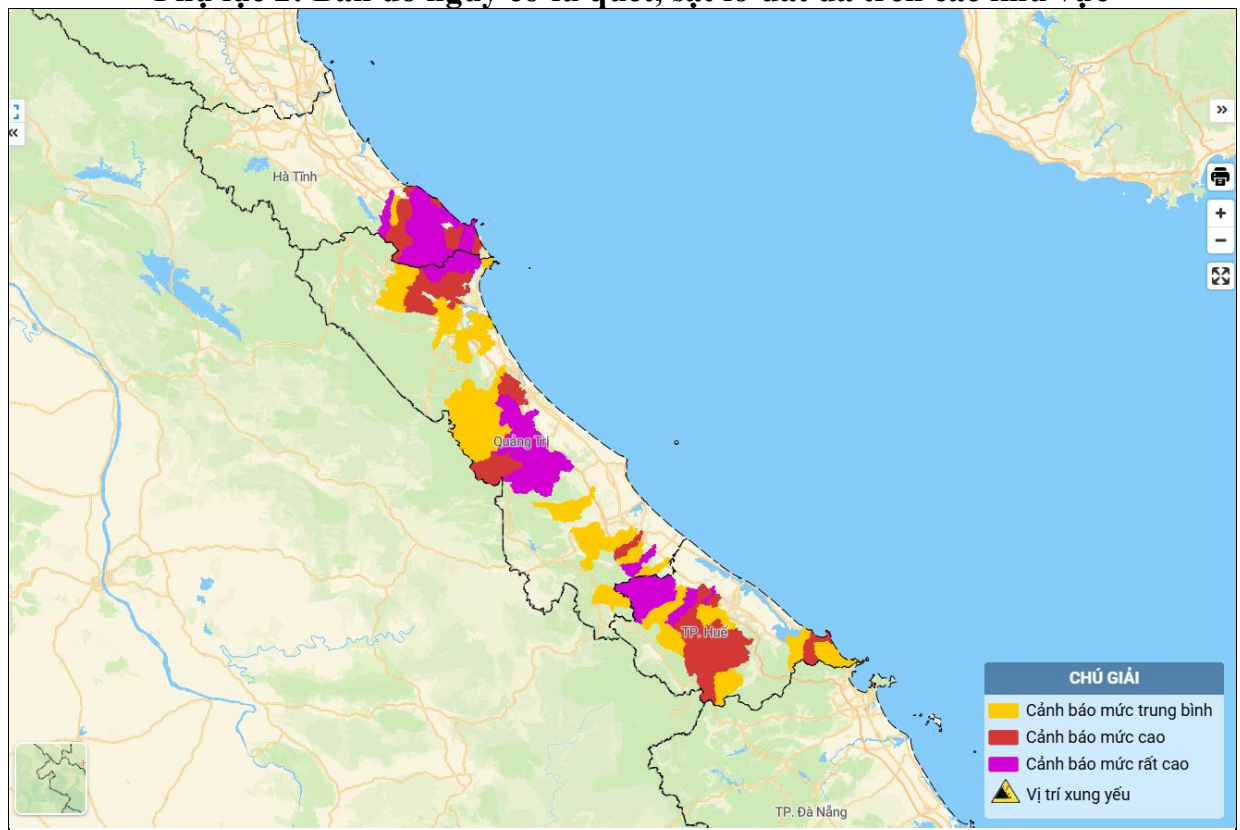
**Giang Hoàng Hiệp**

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

| TT | Tỉnh/Thành phố | Xã/Phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hà Tĩnh        | <i>Cẩm Hưng, Kỳ Anh, Kỳ Hoa, Kỳ Khang, Kỳ Lạc, Kỳ Thượng, Kỳ Văn, Kỳ Xuân, P. Hải Ninh, P. Hoàng Sơn, P. Sông Trí, P. Vũng Áng; Cẩm Lạc, Cẩm Trung</i>                                                                                                                                                                                                               |
| 2  | Quảng Trị      | <i>Hải Lăng, Kim Ngân, Lệ Ninh, Phú Trạch, Trường Ninh, Trường Phú, Trường Sơn, Tuyên Bình; Hòa Trạch, Nam Ba Đồn, P. Đồng Sơn, Quảng Ninh, Quảng Trạch, Tân Gianh, Triệu Phong, Trung Thuần, Tuyên Hóa, Tuyên Phú; Ái Tử, Ba Lòng, Bắc Trạch, Bồ Trạch, Cam Lộ, Cồn Tiên, Đồng Lê, Đông Trạch, Hoàn Lão, Kim Phú, Nam Hải Lăng, P. Quảng Trị, Phong Nha, Tà Rụt</i> |
| 3  | Huế            | <i>P. Kim Trà, P. Phong Điền, P. Phong Thái; A Lưới 5, Bình Điền, Chân Mây - Lăng Cô, P. Hương An, P. Hương Trà, P. Kim Long, P. Phú Bài; Lộc An, Long Quảng, Phú Lộc, Vĩnh Lộc</i>                                                                                                                                                                                  |

### Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực



(Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)